

Toán

Tiết : 1 **ĐỌC, VIẾT, SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ.**

I. Yêu cầu cần đạt :

- Biết cách đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số.
- * Bài tập cần làm : Bài 1, 2, 3, 4.

II. Đồ dùng dạy học :

- Giáo viên : SGK, SGK, giáo án, bảng phụ, phiếu học tập, phấn màu...
- Học sinh : SGK, vở học, vở bài tập Toán 3, bảng con...

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>1. Ổn định lớp :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none">- GV kiểm tra vở và đồ dùng học Toán của học sinh- GV nhận xét. Nhận xét chung. <p>3. Dạy bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài :</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu bài : Tiết toán đầu năm lớp 3 hôm nay các em cùng học là bài “Đọc, viết so sánh các số các ba chữ số”.- Ghi bảng tên bài. <p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>* Hoạt động 1 : Ôn tập về đọc, viết số</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đưa số 160. Yêu cầu học sinh xác định trong số này chữ số nào thuộc hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm.- Giáo viên nhận xét. GV chốt ý đúng- Giáo viên gọi học sinh đọc số.- GV cho HS viết số theo lời đọc của bạn. <ul style="list-style-type: none">- GV tiến hành tương tự với số : 909. Yêu cầu học sinh xác định trong số này chữ số nào thuộc hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm.- Giáo viên gọi học sinh đọc số.- GV cho HS viết số theo lời đọc của bạn. <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét. GV chốt ý đúng- Giáo viên lưu ý cách đọc 909 : chín trăm lẻ chín hay chín trăm linh chín.- GV tiến hành tương tự với số : 123. Yêu cầu học sinh xác định trong số này chữ số nào thuộc hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm.- Giáo viên gọi học sinh đọc số.- GV cho HS viết số theo lời đọc của bạn. <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét. GV chốt ý đúng <p>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn HS làm bài tập :</p> <p>Bài 1 : Viết (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc yêu cầu.	<ul style="list-style-type: none">- Hát vui.- HS đem đồ dùng học tập ra- HS lắng nghe.- Nói tiếp nhắc lại tên bài- HS xác định : số 0 thuộc hàng đơn vị, số 6 thuộc hàng chục, số 1 thuộc hàng trăm.- Nhận xét.- Cá nhân đọc.- HS lên viết trên bảng và cả lớp viết vào bảng con.- Học sinh xác định : số 9 thuộc hàng đơn vị, số 0 thuộc hàng chục, số 9 thuộc hàng trăm.- Cá nhân.- HS lên viết trên bảng và cả lớp viết vào bảng con.- Nhận xét.- Học sinh xác định : số 3 thuộc hàng đơn vị, số 2 thuộc hàng chục, số 1 thuộc hàng trăm.- Cá nhân.- HS lên viết trên bảng và cả lớp viết vào bảng con.- Nhận xét.- HS đọc.

- GV hướng dẫn mẫu:
- + Một trăm sáu mươi (viết số) là: 160.
- + Ngược lại, 160 (đọc số) là: một trăm sáu mươi.
- GV cho HS làm bài nhóm vào phiếu học tập
- Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả

- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận.

Bài 2 : Điền số

- GV gọi HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn HS làm bài:
- + Câu a: Vì sao điền số 311 vào sau số 310 ?

- GV chốt: Đây là dãy các số tự nhiên liên tiếp từ số 310 đến số 319 được xếp theo thứ tự tăng dần. Mỗi số trong dãy số này bằng số đứng trước nó cộng thêm 1.

- + Câu b: Vì sao điền số 399 vào sau số 400 ?

- GV chốt: Đây là dãy các số tự nhiên liên tiếp xếp theo thứ tự giảm dần từ số 400 đến số 391 được. Mỗi số trong dãy số này bằng số đứng trước nó trừ đi 1.

- Yêu cầu 2 HS lên làm bài

- HS chú ý

- HS làm bài nhóm 4
- Đại diện các nhóm trình bày:

Đọc số	Viết số
<i>Một trăm sáu mươi</i>	<i>160</i>
Một trăm sáu mươi một	161
Ba trăm năm mươi bốn	354
Ba trăm linh bảy	307
Năm trăm năm mươi lăm	555
Sáu trăm linh một	601

Đọc số	Viết số
Chín trăm	900
Chín trăm hai mươi hai	922
Chín trăm linh chín	909
Bảy trăm bảy mươi bảy	777
Ba trăm sáu mươi lăm	365
Một trăm mười một	111

- HS nhận xét.

- HS đọc.
- Chú ý
- + Vì số 312 là số liền sau của số 311.
- Học sinh lắng nghe

+ Vì số 399 là số liền trước của số 400.

- Học sinh lắng nghe

- 2 HS lên bảng làm bài

a)

310	311	312	313	314	315
-----	-----	-----	-----	-----	-----

316	317	318	319
-----	-----	-----	-----

b)

400	399	398	397	396	395
-----	-----	-----	-----	-----	-----

- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận

Bài 3 : Điền dấu >, <, =

- GV gọi HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn HS làm bài
- GV cho HS tự điền dấu thích hợp vào chỗ chấm.
- Cho HS sửa bài qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” : cho 2 dãy thi đua, mỗi dãy cử ra 3 bạn lên điền dấu.
- Nhận xét.
- GV hỏi : + Vì sao điền $303 < 330$?

+ Vì sao $30 + 100 < 131$?

- Gọi học sinh làm bài

- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận

Bài 4 :

- Cho HS đọc yêu cầu bài và đọc dãy số của bài.
- Yêu cầu HS trình bày miệng.
- GV hỏi :
 - + Số lớn nhất trong dãy số trên là số nào ?
 - + Số bé nhất trong dãy số trên là số nào ?

- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Củng cố :

- Hôm nay học bài gì ?

- Yêu cầu học sinh nhắc lại kiến thức vừa học.
- Cho HS thi đua giải toán nhanh: Tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số sau: 368; 386; 392; 329.
- Giáo dục HS : làm toán cần cẩn thận, trình bày đẹp, ngồi làm bài đúng tư thế.

5. Dặn dò :

- GV nhận xét tiết học.
- Tuyên dương những HS tích cực
- Dặn HS về làm lại các bài tập
- Chuẩn bị : Cộng, trừ các số có 3 chữ số (không nhớ).

- Học sinh nhận xét

- HS đọc.

- HS làm bài.

- 2 dãy thi đua tiếp sức.

- Lớp nhận xét.

+ Vì 2 số có cùng số trăm là 3 nhưng số 303 có 0 chục, còn 330 có 3 chục nên số $303 < 330$.

+ Vì $30 + 100 = 130$, 2 số có cùng số trăm là 1 nhưng số 130 có 0 đơn vị, còn 131 có 1 đơn vị nên $30 + 100 < 131$.

- 2 học sinh lên bảng làm bài

$303 < 330$ $30 + 100 < 131$

$615 > 516$ $410 - 10 < 401$

$199 < 200$ $243 = 200 + 40 + 3$

- Học sinh nhận xét

- HS đọc.

- HS nêu miệng

- Số lớn nhất trong dãy số trên là số 735.

- Số bé nhất trong dãy số trên là số 142.

- Học sinh nhận xét

- “Đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số”

- Nhắc lại

- Thi đua nhóm tổ

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

I. Yêu cầu cần đạt :

* Tập đọc :

- Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lí sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn truyện với lời của nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi sự thông minh và tài trí của cậu bé. (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

* Kể chuyện :

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh họa.

* Các kĩ năng cơ bản được giáo dục trong bài :

- Tư duy sáng tạo.
- Ra quyết định.
- Giải quyết vấn đề.

II. Đồ dùng dạy học :

- Giáo viên : Tranh minh họa theo SGK, bảng phụ viết sẵn câu, đoạn văn cần hướng dẫn.
- Học sinh : SGK, vở, xem bài trước...

II. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>1. Ổn định lớp :</p> <p>2. Kiểm tra đồ dùng học tập HS :</p> <ul style="list-style-type: none">- GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS- Nhận xét chung <p>3. Dạy bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài :</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu 8 chủ điểm của SGK TV3, tập 1.- GV yêu cầu HS mở Mục lục SGK, gọi HS đọc tên chủ điểm.- GV kết hợp giới thiệu nội dung từng chủ điểm.<ul style="list-style-type: none">+ Măng non : nói về Thiếu nhi.+ Mái ấm : về gia đình.+ Tới trường : về nhà trường.+ Cộng đồng : về xã hội.+ Quê hương Bắc - Trung - Nam : về các vùng miền trên đất nước ta.+ Anh em một nhà : về các dân tộc anh em trên đất nước ta.+ Thành thị và nông thôn : sinh hoạt ở đô thị, nông thôn.- GV cho học sinh quan sát tranh minh họa chủ điểm, giới thiệu : Chủ điểm Măng non là chủ điểm nói về Thiếu nhi.- GV giới thiệu tranh minh họa bài tập đọc và hỏi :<ul style="list-style-type: none">+ Tranh vẽ những ai ?- GV chốt : Thời xưa ai muốn đến kinh đô gặp Đức Vua quả là một điều hết sức khó khăn, lo sợ. Vậy mà có một cậu bé thông minh, tài trí và can đảm đã dám đến kinh đô gặp Đức Vua. Để thấy được sự thông minh, tài trí của cậu bé như thế nào hôm nay các em tìm hiểu qua bài : “Cậu bé thông minh”	<ul style="list-style-type: none">- Hát- Thực hiện theo yêu cầu GV- HS lắng nghe- 1 - 2 học sinh đọc.- HS nghe.- HS quan sát.- HS trả lời: tranh vẽ ông vua, cậu bé, các quan lại...- HS lắng nghe.

<p>- GV ghi bảng tên bài tên bài.</p> <p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>* Hoạt động 1 : Luyện đọc :</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài</p> <p>- Yêu cầu HS nêu các từ khó đọc. GV chót lại các từ khó đọc.</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.</p> <p>- GV hướng dẫn HS : Đầu tiên luyện đọc từng câu, bài có 23 câu, các em nhớ bạn nào đọc câu đầu tiên sẽ đọc luôn tựa bài, có thể đọc liền mạch lời của nhân vật có xen lời dẫn chuyện gồm 3, 4 câu (Muôn tâu Đức Vua - câu bé đáp - bố con mới đẻ em bé ... liền bị đuổi đi).</p> <p>- GV gọi từng dãy đọc hết bài.</p> <p>- GV nhận xét từng HS về cách phát âm, cách ngắt, nghỉ hơi.</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện đọc từng đoạn : bài chia làm 3 đoạn.</p> <p>• Đoạn 1 :</p> <p>- GV gọi học sinh đọc đoạn 1.</p> <p>- GV viết vào cột luyện đọc câu : “ Vua hạ lệnh cho mỗi làng trong vùng nọ nộp 1 con gà trống đẻ trứng, nếu không có thì cả làng phải chịu tội”.</p> <p>- GV : Trong câu văn này có một chỗ không có dấu phẩy nhưng nếu mình đọc liền không ngắt hơi thì người nghe sẽ không hiểu rõ ý của câu văn. Đó là chỗ nào ?</p> <p>- GV : Chúng ta sẽ ngắt ở chỗ vùng nọ, Giáo viên gạch / sau từ vùng nọ.</p> <p>+ Cậu bé thưa với cha đưa cậu đi đâu ?</p> <p>- GV kết hợp giải nghĩa từ : Kinh đô nghĩa là gì ?</p> <p>• Đoạn 2 :</p> <p>- GV gọi học sinh đọc đoạn 2.</p> <p>+ Cậu bé đã làm gì trước cung vua ?</p> <p>- GV kết hợp giải nghĩa từ : Om sòm nghĩa là gì ?</p> <p>• Đoạn 3 :</p> <p>- GV gọi học sinh đọc đoạn 3.</p> <p>+ Biết được cậu bé tài giỏi, thông minh nhà vua đã làm gì ?</p> <p>- GV kết hợp giải nghĩa từ : Trọng thưởng nghĩa là gì ?</p> <p>- GV gọi tiếp HS đọc từng đoạn.</p> <p>- GV cho HS đọc nhỏ tiếp nối : 1 em đọc, 1 em nghe.</p> <p>- GV gọi từng tổ đọc.</p> <p>- GV gọi 1 HS đọc lại đoạn 1.</p> <p>- GV gọi 1 HS đọc lại đoạn 2</p> <p>- Cho cả lớp đọc lại đoạn 3.</p> <p>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn tìm hiểu bài :</p> <p>- GV cho HS đọc thầm đoạn 1 và hỏi :</p>	<p>- Nói tiếp nhắc lại tên bài</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu: gà trống, om sòm, trăm, sứ giả, xẻ thịt...</p> <p>- HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS đọc tiếp nối 1 - 2 lượt bài.</p> <p>- Cá nhân.</p> <p>- HS nghe, chia đoạn</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS nêu</p> <p>- Vùng nọ</p> <p>- Cậu bé thưa với cha đưa cậu đi lên kinh đô.</p> <p>- HS đọc phần chú giải.</p> <p>- Cậu bé kêu khóc om sòm xin trước cung vua.</p> <p>- HS đọc phần chú giải.</p> <p>- Biết được cậu bé tài giỏi, thông minh nhà vua trọng thưởng.</p> <p>- HS đọc phần chú giải.</p> <p>- 3 HS đọc.</p> <p>- HS đọc theo nhóm đôi.</p> <p>- Mỗi tổ đọc 1 đoạn tiếp nối.</p> <p>- Cá nhân.</p> <p>- Cá nhân.</p> <p>- Đồng thanh.</p> <p>- Học sinh đọc thầm.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> + Câu 1 : Nhà vua nghĩ ra kế gì để tìm người tài ? + Câu 2 : Vì sao dân chúng lo sợ khi nghe lệnh của nhà vua? - GV cho HS đọc thầm đoạn 2, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Câu 3 : Cậu bé đã làm cách nào để vua thấy lệnh của ngài là vô lí ? - GV cho HS đọc thầm đoạn 3 và hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Câu 4 : Trong cuộc thử tài lần sau, cậu bé yêu cầu điều gì? + Vì sao cậu bé yêu cầu như vậy ? - GV cho HS đọc thầm cả bài, thảo luận nhóm đôi và trả lời : <ul style="list-style-type: none"> + Câu chuyện này nói lên điều gì ? - Gọi HS nhận xét sau mỗi câu hỏi. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận - Cho HS đọc lại nội dung chính 	<ul style="list-style-type: none"> + Lệnh cho mỗi làng nộp một con gà trống biết đẻ trứng. + Vì gà trống không đẻ trứng được. - HS đọc thầm, thảo luận nhóm đôi. + Cậu nói một chuyện khiến vua cho là vô lí : bố đẻ em bé từ đó làm cho vua phải thừa nhận lệnh của ngài cũng vô lí. + Cậu yêu cầu sứ giả về tâu Đức vua rèn chiếc kim thành một con dao thật sắc để xẻ thịt chim. + Yêu cầu 1 việc vua không làm nổi để khỏi phải thực hiện lệnh của vua. + Ca ngợi sự thông minh, tài trí của cậu bé. - Học sinh nhận xét - Vài em đọc lại
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Kể chuyện

<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động 3 : Luyện đọc lại - GV chọn đọc mẫu đoạn 2 và lưu ý HS đọc với giọng oai nghiêm, bức tức của nhà vua. - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 3 HS, HS mỗi nhóm tự phân vai : người dẫn chuyện, cậu bé, vua. - GV cho 2 nhóm thi đọc truyện theo vai. - GV và cả lớp nhận xét, bình chọn cá nhân và nhóm đọc hay nhất. * Hoạt động 4 : Hướng dẫn kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh. - GV nêu nhiệm vụ : Trong phần kể chuyện hôm nay, các em hãy quan sát và dựa vào 3 tranh minh họa, tập kể từng đoạn của câu chuyện : “Cậu bé thông minh” một cách rõ ràng, đủ ý. - Gọi HS đọc lại yêu cầu bài. - GV cho HS quan sát 3 tranh trong SGK nhằm kể chuyện. - GV treo 3 tranh lên bảng, gọi 3 HS tiếp nối nhau, kể 3 đoạn của câu chuyện. - GV có thể đặt câu hỏi gợi ý nếu HS kể lúng túng. ● Tranh 1 : <ul style="list-style-type: none"> + Nhà vua đã nghĩ ra cách gì để thử tài dân làng ? ● Tranh 2 : <ul style="list-style-type: none"> + Cậu bé nghĩ ra cách gì ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS chia nhóm và phân vai. - HS các nhóm thi đọc. - Bạn nhận xét. - Dựa vào các tranh sau, kể lại từng đoạn. - HS nghe. - HS đọc. - HS quan sát. - HS kể tiếp nối. - Lớp nhận xét. - HS trả lời. - HS trả lời.
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>+ Cậu bé đã nói những gì với Vua? Và kết quả như thế nào ?</p> <p>• Tranh 3:</p> <p>+ Lần sau, Vua nghĩ ra cách gì để thử tài cậu bé ?</p> <p>+ Cậu bé làm gì để đáp ứng yêu cầu của nhà Vua ?</p> <p>- GV cho cả lớp nhận xét mỗi bạn sau khi kể xong từng đoạn với yêu cầu :</p> <p>+ Về nội dung.</p> <p>+ Về diễn đạt.</p> <p>+ Về cách thể hiện.</p> <p>- GV khen ngợi những HS có lời kể sáng tạo.</p> <p>4. Củng cố :</p> <p>- Hôm nay học bài gì ?</p> <p>- Qua câu chuyện em thích nhất nhân vật nào ? Vì sao ?</p> <p>- GV giáo dục tư tưởng : Câu chuyện “Cậu bé thông minh” cho chúng ta thấy với tài trí của mình, cậu đã giúp cho dân làng thoát tội và làm Vua thần phục. Các em phải học tập tốt, biết lắng nghe ý kiến của những người xung quanh, chịu khó tìm tòi học tập, ham đọc sách để khám phá những điều mới lạ. Tôn trọng những người tài giỏi xung quanh.</p> <p>5. Dặn dò :</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- GV động viên, khen ngợi HS kể hay.</p> <p>- Khuyến khích HS về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.</p> <p>- Dặn HS về học bài, xem trước bài “Hai bàn tay em”.</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- “Cậu bé thông minh”.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- Giáo án soạn theo chuẩn kiến thức, kỹ năng.
- Nhận xét, đánh giá học sinh theo thông tư 22/2016 của Bộ Giáo Dục.
- Trong giáo án có lồng ghép giáo dục kỹ năng sống.
- Trong giáo án có lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường.
- Trong giáo án có lồng ghép giáo dục bảo vệ biển đảo.
- Giáo án soạn chi tiết, chuẩn in.
- Giáo án không bị lỗi chính tả.
- Bố cục giáo án đẹp.
- Giáo án được định dạng theo phong chữ Times New Roman
- Cỡ chữ : 13 hoặc 14
- * Đảm bảo uy tín, chất lượng.

- * Quý thầy, cô muốn mua bộ giáo án thì liên hệ gặp : Quốc Kiệt.
- * Hãy liên hệ điện thoại : 01686.836.514.

Tiết: 1

Đạo đức KÍNH YÊU BÁC HỒ (Tiết 1)

I. Mục tiêu :

- Biết công lao to lớn của Bác Hồ đối với đất nước, với dân tộc.
- Biết được tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi và tình cảm của thiếu nhi đối với Bác Hồ.

- Thực hiện theo 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng.
- * Biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện theo 5 điều Bác Hồ dạy.

II. Đồ dùng dạy - học :

- Giáo viên : Vở bài tập đạo đức, các bài thơ, bài hát, truyện, tranh ảnh, băng hình về Bác Hồ, về tình cảm giữa Bác Hồ với thiếu nhi, Năm điều Bác Hồ dạy.
- Học sinh : Vở bài tập đạo đức, sự chuẩn bị bài...

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>1. Ổn định lớp :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho lớp hát vui bài “Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên, nhi đồng”, nhạc và lời của Phong Nhã. <p>2. Kiểm tra đồ dùng học tập của HS :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đồ dùng học tập của HS - Nhận xét. Nhận xét chung <p>3. Dạy bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Tiết đạo đức đầu tiên hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu là bài “ Kính yêu Bác Hồ (tiết 1)”</p> <p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>* Hoạt động 1: Thảo luận nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 4 nhóm, cho học sinh quan sát tranh trang 2 trong vở bài tập đạo đức tìm hiểu nội dung và đặt tên phù hợp cho từng bức ảnh. - Cho HS trình bày <p>✓ Ảnh 1 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung : Bác Hồ đến các cháu thiếu nhi thăm Phủ Chủ tịch. <p>✓ Ảnh 2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung : Bác đang cùng chúng cháu thiếu nhi múa hát. <p>✓ Ảnh 3 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung : Bác Hồ bế và hôn cháu thiếu nhi. <p>✓ Ảnh 4 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung : Bác đang chia kẹo cho các cháu thiếu nhi. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên thu kết quả thảo luận. - Nhận xét, bổ sung ý kiến của các nhóm. - Giáo viên yêu cầu cả lớp thảo luận để tìm hiểu thêm về Bác theo những câu hỏi gợi ý sau : <ul style="list-style-type: none"> + Bác sinh ngày, tháng, năm nào ? + Quê Bác ở đâu ? + Em còn biết tên gọi nào khác của Bác Hồ ? + Bác Hồ đã có công lao to lớn như thế nào đối với 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát. - Thực hiện theo yêu cầu GV - HS nhắc tựa bài. - HS tiến hành quan sát từng bức tranh và thảo luận nhóm. - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Đặt tên : Các cháu thiếu nhi thăm Bác ở Phủ Chủ tịch. - Đặt tên : Bác Hồ vui múa hát cùng các cháu thiếu nhi. - Đặt tên : Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh. - Đặt tên : Bác chia kẹo cho các cháu thiếu nhi. - Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung, sửa chữa cho nhóm bạn. - HS thảo luận - HS trả lời.

<p>dân tộc ta ?</p> <p>+ Tình cảm của Bác Hồ dành cho các cháu thiếu nhi như thế nào ?</p> <p>- Cho học sinh khác bổ sung.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>✚ Kết Luận :</p> <p>- Bác Hồ lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung. Bác sinh ngày 19 – 05 – 1890. Quê Bác ở làng Sen, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta, là người cĩ công lớn đối với đất nước, với dân tộc. Bác là vị Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam chúng ta, người đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân Chủ Cộng hò tại quảng trường Ba Đình Hà Nội ngày 02 – 09 - 1945. Trong cuộc đời hoạt động Cách mạng, Bác đã mang nhiều tên gọi như: Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh, ...</p> <p>- Nhân dân Việt Nam ai cũng kính yêu Bác Hồ, đặc biệt là các cháu thiếu nhi và Bác Hồ cũng luôn quan tâm, yêu quý các cháu.</p> <p>* Hoạt động 2 : Kể chuyện “Các cháu vào đây với Bác”</p> <p>- GV kể chuyện.</p> <p>- Cho học sinh đọc lại chuyện.</p> <p>- GV cho cả lớp thảo luận theo các câu hỏi sau :</p> <p>+ Qua câu chuyện, em thấy tình cảm của các cháu thiếu nhi đối với Bác Hồ như thế nào ?</p> <p>+ Em thấy tình cảm của Bác Hồ với các cháu thiếu nhi như thế nào ?</p> <p>- Cho HS trình bày</p> <p>- Cho học sinh khác bổ sung.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>✚ Kết Luận:</p> <p>- Các cháu thiếu nhi rất yêu quý Bác Hồ và Bác Hồ cũng rất yêu quý, quan tâm đến các cháu thiếu nhi.</p> <p>- Đề tỏ lòng kính yêu Bác Hồ, thiếu nhi cần ghi nhớ và thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy.</p> <p>* Hoạt động 3 : Tìm hiểu về Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.</p> <p>- GV yêu cầu mỗi học sinh đọc 1 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.</p>	<p>- Học sinh khác lắng nghe, bổ sung.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- Một học sinh đọc lại chuyện.</p> <p>- Học sinh thảo luận nhóm đôi.</p> <p>+ Các cháu thiếu nhi rất kính yêu Bác Hồ thể hiện ở chi tiết : khi vừa nhìn thấy bác, các cháu đã vui sướng và cùng reo lên.</p> <p>+ Bác Hồ cũng rất yêu quý các cháu thiếu nhi. Bác với các cháu vui vẻ, quay quần bên các cháu, dắt các cháu ra vườn chơi, chia kẹo, căn dặn các cháu, ôm hôn các cháu, ...</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HS khác lắng nghe, bổ sung.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Cá nhân.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên ghi nhanh lên bảng : <ol style="list-style-type: none"> 1. Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào. 2. Học tập tốt, lao động tốt. 3. Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt. 4. Giữ gìn vệ sinh thật tốt. 5. Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm. - GV chia nhóm, yêu cầu mỗi nhóm tìm một số biểu hiện cụ thể của một trong Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng. - Cho học sinh trình bày kết quả thảo luận - Cho các nhóm khác bổ sung, sửa chữa cho nhóm bạn. - Nhận xét. Chốt ý - Giáo viên hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Năm điều Bác Hồ dạy dành cho ai ? + Những ai đã thực hiện được theo Năm điều Bác Hồ dạy và đã thực hiện như thế nào ? - Giáo viên nhận xét, tuyên dương, nhắc nhở học sinh cả lớp noi gương những học sinh đã thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy. 4. Củng cố - dặn dò : - Gọi HS nhắc lại kiến thức vừa học - Giáo dục HS theo mục tiêu bài học - Ghi nhớ và thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng. - Suu tầm các bài thơ, bài hát, tranh ảnh, truyện về Bác Hồ và về Bác Hồ với thiếu nhi, các tấm gương Châu ngoan Bác Hồ. - GV nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài : Kính yêu Bác Hồ (tiết 2) 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm thảo luận, ghi lại những biểu hiện cụ thể của mỗi điều Bác Hồ dạy. - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận : chăm chỉ học hành, yêu lao động, đi học đúng giờ ... - Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung, sửa chữa cho nhóm bạn. - Nhận xét. + Năm điều Bác Hồ dạy dành cho thiếu nhi. + Học sinh trả lời. - Nhận xét. - Nhắc lại theo yêu cầu GV. - Lắng nghe và ghi nhớ
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ ba ngày ... tháng 8 năm 2017

Tiết 1

Chính tả (Tập chép)

CẬU BÉ THÔNG MINH

I. Yêu cầu cần đạt :

- Chép chính xác và trình bày đúng quy định bài chính tả, không mắc quá 5 lỗi trong bài.
- Làm đúng bài tập (2) a/b, hoặc BT CT phương ngữ do GV soạn; điền đúng 10 chữ và tên của 10 chữ đó vào ô trống trong bảng (BT3).

II. Chuẩn bị :

- Giáo viên : SGK, SGK, giáo án, bảng phụ, phiếu học tập...
- Học sinh : SGK, vở, VBT, bảng con...

III. Các hoạt động dạy - học :

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
1. Ổn định lớp :	- Hát.

<p>2. Kiểm tra bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc lại một số điểm cần lưu ý học sinh khi học chính tả, kiểm tra chuẩn bị đồ dùng cho giờ học như vở, bút, bảng của học sinh, ... - Nhận xét chung. <p>3. Dạy bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài : Tiết chính tả đầu năm lớp3 hôm nay các em cùng học là bài “Cậu bé thông minh”. - Ghi bảng tên bài. <p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>Hoạt động 1 : Hướng dẫn học sinh tập chép</p> <p>* Hướng dẫn học sinh chuẩn bị :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chép đoạn trong bài tập đọc lên bảng và đọc đoạn đó. - Gọi học sinh nhìn bảng đọc lại đoạn chép. - Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận xét đoạn sẽ chép. - Giáo viên hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn này chép từ bài nào ? + Tên bài viết ở vị trí nào ? + Đoạn chép có mấy câu ? - Giáo viên gọi học sinh đọc từng câu. <ul style="list-style-type: none"> + Cuối mỗi câu có dấu gì ? + Chữ đầu câu viết như thế nào ? - Giáo viên hướng dẫn học sinh viết một vài tiếng khó, dễ viết sai : <i>chim sẻ nhỏ, kim khâu, mâm cỗ, xẻ thịt.</i> - Giáo viên gạch chân những tiếng dễ viết sai, yêu cầu học sinh khi viết bài, không gạch chân các tiếng này. <p>* Học sinh chép bài vào vở :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại cách ngồi viết, cầm bút, đặt vở. - Cho HS chép bài chính tả vào vở - GV theo dõi, uốn nắn, nhắc nhở tư thế ngồi của học sinh. <p>* Thu vở, chữa bài :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho HS cầm bút chì chữa bài. GV đọc chậm rãi, chỉ từng chữ trên bảng để HS dò lại. - HS đổi vở, sửa lỗi cho nhau. - GV thu vở, chữa một số bài, sau đó nhận xét từng bài. <p>Hoạt động 2 : Hướng dẫn học sinh làm bài tập chính tả.</p> <p>* Bài tập 2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS làm bài tập - Cho HS làm bài vào vở bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, đem đồ dùng học môn chính tả ra để trên bàn. - HS lắng nghe. - Nói tiếp nhắc lại tên bài - HS quan sát Giáo viên đọc. - 2 đến 3 học sinh đọc. - Đoạn này chép từ bài “Cậu bé thông minh.” - Tên bài viết từ lề đỏ thụt vào 4 ô. - Đoạn chép có 3 câu. - Học sinh đọc. - Câu 1, 3 có dấu chấm; câu 2 có dấu hai chấm. - Chữ đầu câu viết hoa. - Học sinh viết vào bảng con. - Cá nhân. - HS chép bài chính tả vào vở. - Học sinh sửa bài. - Đọc : Điền vào chỗ trống / hoặc n. - Chú ý. - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi làm bài tập nhanh, đúng, mỗi dãy cử 3 bạn thi tiếp sức. - Gọi học sinh đọc bài làm của mình. - Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận * Bài tập 3 : - Cho HS nêu yêu cầu - GV đọc mẫu : - Giáo viên chỉ dạng 2 và nói : tên chữ là á thì cách viết chữ á như thế nào ? - Giáo viên cho học sinh viết 10 chữ và tên chữ theo đúng thứ tự. - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua sửa bài. - Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi làm bài - Đọc bài làm: a) hạ lệnh nộp bài hôm nọ - Học sinh nhận xét - Viết những chữ và tên chữ còn thiếu trong bảng sau : - Chú ý. - Học sinh viết : ă. - Học sinh viết vở. - Học sinh thi đua sửa bài. - Học sinh nhận xét 																																	
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Số thứ tự</th> <th>Chữ</th> <th>Tên chữ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>1</td><td>a</td><td>a</td></tr> <tr><td>2</td><td>ă</td><td>á</td></tr> <tr><td>3</td><td>â</td><td>ớ</td></tr> <tr><td>4</td><td>b</td><td>bê</td></tr> <tr><td>5</td><td>c</td><td>xê</td></tr> <tr><td>6</td><td>ch</td><td>xê hát</td></tr> <tr><td>7</td><td>d</td><td>đê</td></tr> <tr><td>8</td><td>đ</td><td>đê</td></tr> <tr><td>9</td><td>e</td><td>e</td></tr> <tr><td>10</td><td>ê</td><td>ê</td></tr> </tbody> </table>	Số thứ tự	Chữ	Tên chữ	1	a	a	2	ă	á	3	â	ớ	4	b	bê	5	c	xê	6	ch	xê hát	7	d	đê	8	đ	đê	9	e	e	10	ê	ê	
Số thứ tự	Chữ	Tên chữ																																
1	a	a																																
2	ă	á																																
3	â	ớ																																
4	b	bê																																
5	c	xê																																
6	ch	xê hát																																
7	d	đê																																
8	đ	đê																																
9	e	e																																
10	ê	ê																																
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh học thuộc thứ tự 10 chữ và tên chữ bằng cách : + Xóa hết những chữ đã viết ở cột chữ, yêu cầu học sinh nói lại. + Xóa hết tên chữ viết ở cột tên chữ, yêu cầu học sinh nhìn chữ ở cột chữ nói lại. + Giáo viên xóa hết bảng, gọi học sinh đọc thuộc lòng 10 tên chữ. - GV nhận xét, tuyên dương. 4. Củng cố : - Hôm nay học bài gì ? - Cho HS thi đua viết lại từ khó - Nhận xét, tuyên dương. - Giáo dục học sinh viết nét chữ đúng, trình bày vở sạch đẹp, thích học chính tả... 5. Dặn dò : - GV nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân. - Cá nhân. - Cá nhân. - Chính tả tập chép : “Cậu bé thông minh.” - Đại diện tổ - Nhận xét. - Học sinh lắng nghe 																																	

<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên dương những HS viết bài sạch, đẹp, đúng chính tả. - Dẫn HS về xem lại bài. - Chuẩn bị bài sau: Nghe - viết “Chơi chuyền”. 	- HS lắng nghe và ghi nhớ.
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------

Tiết : 2

Toán

CỘNG, TRỪ CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (không nhớ).

I. Yêu cầu cần đạt :

- Biết cách tính cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ) và giải toán có lời văn về *nhiều hơn, ít hơn*.

* Bài tập cần làm : Bài 1 (cột a, c), 2, 3.

II. Đồ dùng dạy học :

- Giáo viên : SGK, bảng phụ, phiếu học tập, phấn màu...

- Học sinh : SGK, vở học, vở bài tập Toán 3, bảng con.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>1. Ổn định lớp :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ :</p> <p>- Tiết trước các em học bài gì ?</p> <p>- GV gọi HS lên bảng làm bài tập theo yêu cầu:</p> <p>a) Đọc các số: 426; 514</p> <p>b) Viết các số:</p> <p>+ Bảy trăm linh bảy</p> <p>+ Sáu trăm mười chín</p> <p>- Nhận xét. Nhận xét chung</p> <p>3. Dạy bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài :</p> <p>- GV giới thiệu bài : Hôm nay các em học toán bài Cộng, trừ các số có 3 chữ số (không nhớ).</p> <p>- Ghi bảng tên bài.</p> <p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>Hoạt động 1 : Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) các số chữ 3 chữ số.</p> <p>- Em hãy nêu cách đặt tính về cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ) ?</p> <p>- Hãy nêu cách tính về cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ) ?</p> <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận</p> <p>Hoạt động 2 : Hướng dẫn HS làm bài tập :</p> <p>Bài 1 : Tính nhẩm</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách làm bài</p> <p>- GV cho HS tự làm bài và ghi kết quả vào chỗ chấm.</p>	<p>- Hát vui.</p> <p>- “Đọc, viết so sánh các số có ba chữ số”</p> <p>- 2 HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Nói tiếp nhắc lại tên bài</p> <p>- Vài HS trả lời</p> <p>- Vài HS trả lời</p> <p>- Học sinh nhận xét</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Chú ý</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài.</p> <p>a) $400 + 300 = 700$ $700 - 300 = 400$</p>

<p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận</p> <p>Bài 2 : Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu. - GV hướng dẫn HS cách làm bài - GV cho HS tự đặt tính rồi tính kết quả. - GV gọi HS nêu lại cách đặt tính và cách tính. <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận</p> <p>Bài 3 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài. - GV hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Bài toán cho biết gì ? + Bài toán hỏi gì ? + Số HS khối lớp Hai so với khối lớp Một như thế nào? + Muốn biết khối lớp hai có bao nhiêu HS ta làm thế nào? + Bài toán thuộc dạng nào ? - GV hướng dẫn HS tóm tắt - Yêu cầu HS làm bài. <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận</p> <p>Bài 4 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài. - GV hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Bài toán cho biết gì ? 	$700 - 400 = 300$ <p>c) $100 + 20 + 4 = 124$ $300 + 60 + 7 = 367$ $800 + 10 + 5 = 815$</p> <p>- Học sinh nhận xét</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Chú ý</p> <p>- 4 HS lên bảng làm bài, lớp làm bảng con</p> $\begin{array}{r} 352 + 416 = 768 \\ 352 \\ + 416 \\ \hline 768 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> ❖ 2 cộng 6 bằng 8, viết 8. ❖ 5 cộng 1 bằng 6, viết 6. ❖ 3 cộng 4 bằng 7, viết 7. <p>+ Các câu còn lại làm tương tự</p> <p>- Học sinh nhận xét</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Khối lớp Một có 245 HS, Khối lớp Hai có ít hơn khối lớp Một 32 HS.</p> <p>- Hỏi khối lớp Hai có bao nhiêu HS ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số HS ít hơn 32 HS. <p>- Ta thực hiện phép trừ 245 trừ 32.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán thuộc dạng ít hơn. - Chú ý - 1 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm vở: <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Số học sinh khối lớp Hai là : $245 - 32 = 213$ (học sinh) Đáp số 213 học sinh</p> <p>- Học sinh nhận xét</p> <p>- HS đọc.</p> <p>+ Giá tiền một tem thư 200, giá tiền một phong bì ít hơn một tem thư là 600 đồng.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>+ Bài toán hỏi gì ?</p> <p>+ Giá tiền một phong bì như thế nào so với giá tiền một tem thư ?</p> <p>+ Bài toán thuộc dạng nào ?</p> <p>- GV hướng dẫn HS tóm tắt</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận</p> <p>4. Củng cố :</p> <p>- Hôm nay học bài gì ?</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhắc lại kiến thức vừa học.</p> <p>- Cho HS thi đua giải toán: Đặt tính rồi tính: $216 + 433$</p> <p>- Giáo dục HS : làm toán cần cẩn thận, trình bày đẹp, ngồi làm bài đúng tư thế...</p> <p>5. Dặn dò :</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về xem bài và làm lại các bài tập</p> <p>- Chuẩn bị bài sau : “ Luyện tập”.</p>	<p>+ Hỏi giá tiền một phong bì là bao nhiêu ?</p> <p>+ Giá tiền một phong bì ít hơn một tem thư là 600 đồng.</p> <p>+ Bài toán thuộc dạng ít hơn.</p> <p>- Chú ý</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm vở:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Giá tiền một tem thư là : $200 + 600 = 800$ (đồng) Đáp số: 800 đồng</p> <p>- Học sinh nhận xét</p> <p>- Cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ)</p> <p>- Nhắc lại</p> <p>- Thi đua theo tổ</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết: 1

Tự nhiên và Xã hội
HOẠT ĐỘNG THỞ VÀ CƠ QUAN HÔ HẤP

I/ Yêu cầu cần đạt :

- Nêu được tên các bộ phận và chức năng của cơ quan hô hấp.
- Chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan hô hấp trên hình vẽ.

* Ghi chú: Biết được hoạt động thở diễn ra liên tục. Nếu bị ngừng thở từ 3- 4 phút người ta có thể chết.

II/ Đồ dùng dạy học :

- Giáo viên: SGK, SGK, giáo án, bảng phụ, phiếu học tập...
- Học sinh : SGK, VBT, sự chuẩn bị bài...

III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>1. Ổn định lớp :</p> <p>2. Kiểm tra đồ dùng học tập của HS:</p> <p>- GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS</p> <p>- Nhận xét chung</p> <p>3. Dạy bài mới:</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Tiết tự nhiên và xã hội đầu tiên hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu là bài “Hoạt động thở và cơ quan hô hấp”.</p> <p>- Ghi tựa bài.</p>	<p>- Hát.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu GV</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nhắc tựa bài.</p>

<p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>* Hoạt động 1 : Thực hành cách thở sâu</p> <p>▪ Bước 1 : Trò chơi : “ Ai nín thở lâu”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn chơi : các em hãy dùng tay bịt chặt mũi, nín thở, bạn nào nín thở được lâu thì bạn đó thắng. - Giáo viên nêu câu hỏi : các em cho biết cảm giác khi mình bịt mũi, nín thở ? - GV chốt : các em đều có cảm giác khó chịu khi nín thở lâu. Như vậy, nếu ta bị ngừng thở lâu thì ta có thể bị chết. + Hoạt động thở có tác dụng gì đối với sự sống của con người ? - Nhận xét. - Cho học sinh nhắc lại <p>▪ Bước 2 : Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên phát phiếu học tập cho học sinh. <p style="text-align: center;">Phiếu học tập</p> <p>1. Thực hành hoạt động thở.</p> <p>2. Chọn từ thích hợp (xẹp xuống, phồng lên, liên tục và đều đặn, hít vào) để điền vào chỗ trống trong các nhận xét sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi hít vào lồng ngực khi thở ra lồng ngực - Sự phồng lên và khi và thở ra của lồng ngực diễn ra - GV yêu cầu HS cả lớp đứng lên, quan sát sự thay đổi của lồng ngực khi ta thở sâu, thở bình thường theo các bước. + Tự đặt tay lên ngực mình sau đó thực hành 2 động tác thở sâu và thở bình thường. + Đặt tay lên ngực bạn bên cạnh, nhận biết sự thay đổi lồng ngực của bạn khi thực hiện các động tác trên. - Giáo viên yêu cầu 2 học sinh thảo luận nhóm đôi thực hiện phiếu học tập. - Cho HS trình bày - Giáo viên thu kết quả thảo luận. - Nhận xét. - Giáo viên hỏi : + Khi ta hít vào thở ra bình thường thì lồng ngực như thế nào ? + Khi ta hít vào thật sâu thì lồng ngực như thế nào? + Khi ta thở ra hết sức thì lồng ngực có gì thay đổi? - Nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia. - HS nêu theo cảm nhận của mình. - Hoạt động thở giúp con người duy trì sự sống. - Nhận xét. - 3 - 4 học sinh nhắc lại. - HS nhận phiếu học tập - HS thực hành thở sâu, thở bình thường để quan sát sự thay đổi của lồng ngực. - Học sinh thảo luận nhóm đôi thực hiện phiếu học tập. - HS trình bày - Học sinh khác lắng nghe, bổ sung. - Lớp nhận xét. + Khi ta hít vào thở ra bình thường thì lồng ngực phồng lên xẹp xuống đều đặn. + Khi ta hít vào thật sâu thì lồng ngực phồng lên, bụng hóp lại. + Khi ta thở ra hết sức thì lồng ngực xẹp xuống bụng phình to. - Nhận xét.
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- GV minh họa hoạt động hô hấp bằng quả bóng bóng.</p> <p>- Giáo viên kết luận :</p> <p>+ Khi hít vào lồng ngực phồng lên để nhận không khí...., đẩy không khí ra ngoài.</p> <p>+ Sự phồng lên và xẹp xuống của lồng ngực khi hít vào và thở ra diễn ra liên tục và đều đặn.</p> <p>+ Hoạt động hít vào, thở ra liên tục và đều đặn chính là hoạt động hô hấp.</p> <p>* Hoạt động 2: Làm việc với SGK</p> <p>▪ Bước 1 : Làm việc theo nhóm đôi</p> <p>- GV yêu cầu học sinh quan sát hình 2 trang 5 SGK.</p> <p>- Gọi HS đọc phần yêu cầu của kí hiệu kính lúp.</p> <p>- GV gợi ý cho học sinh nêu câu hỏi lẫn nhau.</p> <p>+ Hãy chỉ và nói rõ tên các bộ phận của cơ quan hô hấp.</p> <p>+ Mũi dùng để làm gì ?</p> <p>+?</p> <p>- Giáo viên gọi học sinh trả lời.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung ý kiến của các nhóm.</p> <p>- Giáo viên nêu câu hỏi :</p> <p>+ Cơ quan hô hấp gồm những bộ phận nào?</p> <p>+ Khi ta hít vào, không khí đi qua những bộ phận nào?</p> <p>+ Khi ta thở ra, không khí đi qua những bộ phận nào ?</p> <p>+ Vậy ta phải làm gì để bảo vệ cơ quan hô hấp?</p> <p>- Kết Luận :</p> <p>o Cơ quan hô hấp là cơ quan thực hiện sự trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường bên ngoài.</p> <p>+ Cơ quan hô hấp gồm : mũi, khí quản, phế quản và hai lá phổi.</p> <p>+ Mũi, khí quản và phế quản là đường dẫn khí.</p> <p>+ Hai lá phổi có chức năng trao đổi khí.</p> <p>- GV cho HS liên hệ thực tế từ cuộc sống hằng ngày : tránh không để dị vật như thức ăn, thức uống, vật nhỏ, ... rơi vào đường thở. Khi chúng ta bịt mũi, nín thở, quá trình hô hấp không thực hiện được, làm cho cơ thể của chúng ta bị thiếu ôxi dẫn đến khó chịu. Nếu nín thở lâu từ 3 đến 4 phút, người ta có thể bị chết, vì vậy cần phải giữ gìn cho cơ quan hô hấp luôn hoạt động liên tục và đều đặn. Khi có dị vật làm tắc đường thở, chúng ta cần phải cấp cứu để lấy dị vật ra ngay lập tức.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò :</p>	<p>- Học sinh theo dõi.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- Cá nhân HS nêu.</p> <p>- Học sinh trả lời.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>+ Cơ quan hô hấp gồm : mũi, khí quản, phế quản và hai lá phổi.</p> <p>+ Khi ta hít vào, không khí đi qua mũi, khí quản, phế quản và hai lá phổi.</p> <p>+ Khi ta thở ra, không khí đi qua hai lá phổi, phế quản, khí quản, mũi.</p> <p>+ Để bảo vệ cơ quan hô hấp không nhét vật lạ vào mũi, vào miệng ...</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay học bài gì ? - Yêu cầu học sinh nhắc lại kiến thức vừa học - Lòng ghép nội dung giáo dục theo mục tiêu bài học - Nhận xét tiết học. - Dẫn học sinh về xem lại bài - Chuẩn bị bài : Nên thờ như thế nào ? 	<ul style="list-style-type: none"> - “Hoạt động thờ và cơ quan hô hấp”. - Nhắc lại theo yêu cầu GV. - Lắng nghe và ghi nhớ
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ tư ngày ... tháng 8 năm 2017

Tiết: 3

Tập đọc **HAI BÀN TAY EM.**

I. Yêu cầu cần đạt :

- Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi đúng sau mỗi khổ thơ, giữa các dòng thơ.
- Hiểu nội dung bài : Hai bàn tay rất đẹp, rất có ích, rất đáng yêu. (trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc 2 - 3 khổ thơ trong bài).

II. Đồ dùng dạy học :

- Giáo viên : tranh minh họa bài đọc trong SGK, bảng phụ viết sẵn những khổ thơ cần hướng dẫn hướng dẫn luyện đọc và học thuộc lòng.
- Học sinh : SGK, vở, xem bài trước ở nhà...

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>1. Ổn định lớp :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ : “Cậu bé thông minh”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 - 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi - GV gọi 3 học sinh nối tiếp nhau kể lại 3 đoạn câu chuyện : “Cậu bé thông minh” và trả lời câu hỏi về nội dung bài. - Giáo viên nhận xét. Nhận xét chung <p>3. Dạy bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiết trước các em đã học bài “Cậu bé thông minh”. - Tiết Tập đọc hôm nay các em sẽ học bài “Hai bàn tay em”. - Ghi bảng tên bài. <p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>* Hoạt động 1 : Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu bài thơ. - Yêu cầu HS nêu các từ khó đọc. GV chốt lại các từ khó đọc. - Giáo viên hướng dẫn học sinh luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ. - Giáo viên gọi từng dãy đọc câu thơ hết bài. - Giáo viên nhận xét từng HS về cách phát âm, cách ngắt, nghỉ hơi đúng, tự nhiên và thể hiện tình cảm qua giọng đọc. - Giáo viên hướng dẫn học sinh luyện đọc từng khổ thơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - Thực hiện theo yêu cầu GV - Học sinh nối tiếp nhau kể và trả lời theo yêu cầu giáo viên. - HS lắng nghe. - Nối tiếp nhắc lại tên bài - HS lắng nghe. - HS nêu: hoa, tròn, siêng năng, giăng giăng, quý... - Chú ý. - HS đọc tiếp nối 1 - 2 lượt bài. - Chú ý. - HS đọc tiếp nối 1 - 2 lượt bài.

<p>- Giáo viên viết vào cột luyện đọc câu :</p> <p style="padding-left: 40px;">Tay em đánh răng / Răng trắng hoa nhài. // Tay em chải tóc / Tóc ngời ánh mai. //</p> <p>- GV : trong khổ thơ này, các em chú ý nghỉ hơi giữa các dòng thơ ngắn hơn nghỉ hơi giữa các câu thơ thể hiện trọn vẹn một ý.</p> <p>- Giáo viên kết hợp giải nghĩa từ : <i>siêng năng, giăng giăng, thủ thi.</i></p> <p>- Giáo viên cho học sinh đọc theo nhóm đôi.</p> <p>- GV gọi từng tổ, mỗi tổ đọc tiếp nối 1 khổ thơ.</p> <p>- Cho cả lớp đọc bài thơ.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2 : Hướng dẫn tìm hiểu bài</p> <p>- Giáo viên cho học sinh đọc thầm khổ 1 và hỏi : + Câu 1: Hai bàn tay của bé được so sánh với gì ?</p> <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận</p> <p>- Giáo viên nói thêm cho học sinh hiểu : hình ảnh so sánh rất đúng và rất đẹp.</p> <p>- Giáo viên cho học sinh đọc thầm, thảo luận nhóm đôi khổ 2, 3, 4, 5 và hỏi : + Câu 2 : Hai bàn tay thân thiết với bé như thế nào ?</p> <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét</p> <p>- Giáo viên chốt ý : + Buổi tối, hai hoa ngủ cùng bé : hoa kê bên má, hoa áp cạnh lòng. + Buổi sáng, tay giúp bé đánh răng, chải tóc. + Khi bé học, bàn tay siêng năng làm cho những hàng chữ nở hoa trên giấy.</p>	<p>- Chú ý.</p> <p>- Học sinh đọc phần chú giải.</p> <p>- 2 học sinh đọc.</p> <p>- Mỗi tổ đọc tiếp nối.</p> <p>- Đồng thanh.</p> <p>- Học sinh đọc thầm.</p> <p>+ Hai bàn tay của bé được so sánh như hai đóa hoa hồng ở đầu cành. Hoa này có nụ màu hồng và mỗi ngón tay là một cánh hoa đẹp.</p> <p>- Học sinh nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc thầm, thảo luận nhóm đôi.</p> <p>+ Học sinh trả lời: Hai bàn tay rất thân thiết với bé :</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đêm bé nằm ngủ thì hai hoa ngủ cùng, hoa thì bên má, hoa ép cạnh lòng. • Buổi sáng : tay giúp bé đánh răng làm cho răng trắng thơm như hoa nhài. Tay còn giúp bé chải tóc sáng bóng lên trong ánh nắng ban mai. • Khi bé học, tay giúp bé viết làm cho các hàng chữ nở hoa trên giấy. • Khi ngồi một mình, bé thủ thi nói chuyện với đôi tay như nói chuyện với bạn thân. <p>- Học sinh nhận xét</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>+ Những khi một mình, bé thủ thỉ tâm sự với đôi tay như với bạn.</p> <p>+ Câu 3 : Em thích nhất khổ thơ nào ? Vì sao ?</p> <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét</p> <p>- GV chốt, ví dụ như :</p> <p>+ Thích khổ 1 vì hai bàn tay được tả đẹp như nụ hoa đầu cành.</p> <p>+ Thích khổ 2 vì hai bàn tay lúc nào cũng ở bên em, cả khi em ngủ.</p> <p>+ Thích khổ 3 vì hình ảnh rất đẹp : răng trắng hoa nhài, tóc ngời ánh mai.</p> <p>+ Thích khổ 4 vì hình ảnh bàn tay làm nở hoa trên giấy là hình ảnh rất đẹp.</p> <p>+ Thích khổ 5 vì hình ảnh bạn nhỏ thủ thỉ cùng đôi bàn tay là hình ảnh rất vui, rất thú vị.</p> <p>- Giáo viên cho học sinh đọc thầm cả bài thơ, thảo luận nhóm đôi và trả lời :</p> <p>+ Bài thơ này nói lên điều gì ?</p> <p>- Cho HS đọc lại nội dung chính</p> <p>Hoạt động 3 : Học thuộc lòng bài thơ</p> <p>- GV treo bảng phụ viết sẵn 2 khổ thơ, cho HS đọc.</p> <p>- Giáo viên xóa dần các từ, cụm từ chỉ để lại những chữ đầu của mỗi khổ thơ như :</p> <p>- Hai - Như - Hoa - Cánh / Đêm - Hai - Hoa - Hoa, ...</p> <p>- Giáo viên gọi từng dãy học sinh nhìn bảng học thuộc lòng từng dòng thơ.</p> <p>- Gọi học sinh học thuộc lòng khổ thơ.</p> <p>- GV tiến hành tương tự với 3 khổ thơ còn lại.</p> <p>- Giáo viên cho học sinh thi học thuộc lòng bài thơ.</p> <p>- GV cho lớp nhận xét chọn bạn đọc đúng, hay.</p> <p>4. Củng cố :</p> <p>- Hôm nay học bài gì ?</p> <p>- Gọi HS trả lời lại các câu hỏi</p> <p>- Giáo dục học sinh biết dùng đôi tay các em để làm những việc phù hợp với khả năng các em, biết vệ sinh đôi bàn ta....</p> <p>5. Dặn dò :</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Về nhà tiếp tục học thuộc lòng cả bài thơ.</p> <p>- Chuẩn bị bài : “Ai có lỗi ?”</p>	<p>- Học sinh phát biểu theo suy nghĩ: Ví dụ : Em thích nhất khổ thơ thứ ba vì khổ này có hai hình ảnh rất đẹp : răng trắng hoa nhài, tóc ngời ánh mai.</p> <p>- Học sinh nhận xét</p> <p>+ Nội dung bài : Bài thơ này nói lên hai bàn tay rất đẹp, rất có ích và đáng yêu.</p> <p>- Vài HS đọc lại</p> <p>- Đồng thanh.</p> <p>- Cá nhân.</p> <p>- HS Học thuộc lòng theo sự hướng dẫn của GV.</p> <p>- Mỗi học sinh tiếp nối nhau đọc 2 dòng thơ đến hết bài.</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu</p> <p>- 2 - 3 học sinh thi đọc.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- “Hai bàn tay em”.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu GV</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------